

Số: /NQ-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tạm thời
của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/09/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-PTSC-HĐQT ngày 01/3/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Xét đề nghị của Giám đốc tại Tờ trình số 458/TTr-DKQN ngày 13/3/2024 về việc xin phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tạm thời của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Trên cơ sở Bảng tổng hợp Phiếu lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị số 31/BTH-DKQN-HĐQT ngày 19/3/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tạm thời của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC như đính kèm.

Điều 2. Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Giám đốc chỉ đạo xây dựng và đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 chính thức.

Điều 3. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các công việc tiếp theo theo đúng các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Ban Giám đốc, Trưởng các Bộ phận có liên quan trực thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 TẠM THỜI
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-DKQN-HĐQT ngày /3/2024)

I. NHIỆM VỤ

1. Thực hiện tốt công tác sức khỏe, an toàn, bảo vệ môi trường, chất lượng, kiểm soát rủi ro, sự cố nội bộ; phối hợp thực hiện tốt công tác chủ quyền quốc gia, an ninh biển đảo, cứu nạn, cứu hộ.

2. Thực hiện tốt công tác pháp chế, pháp lý bao gồm không giới hạn việc cập nhật, lưu trữ, thông tin, sử dụng, đào tạo, áp dụng. Trên cơ sở đó, đảm bảo toàn bộ các công việc, hoạt động của Tổng công ty, Đơn vị tuân thủ, phù hợp Quy định hiện hành; phối hợp, xử lý, thực hiện tốt công tác thanh tra, điều tra (nếu có), kiểm tra, kiểm toán, giám sát, kiểm soát; xử lý tốt, hài hòa tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, bất đồng kinh tế, dân sự (nếu có).

3. Thực hiện tốt công tác tài chính, kế toán, thanh toán, thu hồi nợ, đảm bảo tình hình tài chính, vốn, dòng tiền tốt, ổn định, lành mạnh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty, Đơn vị.

4. Duy trì và khai thác an toàn, hiệu quả Bến số 1 và Bến số 3, đẩy mạnh triển khai tốt dịch vụ logistics nhằm phục vụ, hỗ trợ cho hoạt động chính. Chủ động phối hợp với NMLD Dung Quất để tổ chức triển khai tốt các dịch vụ tàu lai dắt và trực ứng cứu sự cố tràn dầu, an ninh, PCCC, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

5. Tập trung nguồn lực thực hiện thành công các công việc trong đợt bảo dưỡng tổng thể lần 5 của NMLD Dung Quất.

6. Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cần thiết để đón đầu cơ hội các Dự án lớn như Dự án Mở rộng NMLD Dung Quất, các Nhà máy điện khí (Cà Ná, Bạc Liêu, Hải Phòng,...) và các Dự án phát triển năng lượng tái tạo ngoài khơi, điện gió. Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio - Ethanol Dung Quất và Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1.

7. Nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực gia công kết cấu thép trong nước và tiếp tục xuất khẩu sản phẩm kết cấu thép ra nước ngoài.

8. Tăng cường sự hợp tác, ý thức phối hợp, chia sẻ thông tin khách hàng, thông tin phát triển thị trường giữa các Đơn vị Cảng PTSC, tận dụng tối đa thế mạnh của nhau. Có kế hoạch, chương trình hỗ trợ, chia sẻ quy trình kỹ thuật, đội ngũ kỹ sư kỹ thuật trong công tác bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị nâng hạ giúp duy trì an toàn, ổn định các hoạt động khai thác Cảng, đảm bảo nguồn lực cơ sở vật chất được sử dụng lâu bền với chi phí thấp nhất.

9. Đẩy mạnh công tác phát triển kinh doanh, phát triển thị trường trong và ngoài nước, thị trường ngoài dầu khí, phát triển sản phẩm mới, tăng trưởng doanh thu; thực hiện tốt công tác hợp tác, phát triển uy tín, thương hiệu.

10. Đẩy mạnh triển khai, áp dụng hệ thống, tổng hợp các giải pháp, liên tục cải tiến, nâng cấp, nâng cao hiệu quả mô hình hoạt động tối ưu hóa nguồn lực, mô hình sản xuất, phương thức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, tối ưu giá trị chuỗi dịch vụ.

11. Xây dựng và cải tiến, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong công việc, các hoạt động, quản trị rủi ro doanh nghiệp.



12. Thực hiện tốt, phù hợp Quy định hiện hành về chế độ, chính sách, chăm sóc, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với Người lao động, quyền và lợi ích của các Cổ đông, Tổng công ty, Đơn vị. Đồng thời, thực hiện tốt công tác Công đoàn, thi đua và phát huy hiệu quả vào các hoạt động của tổ chức.

13. Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, quản lý tiên tiến, hiện đại vào các lĩnh vực hoạt động, liên tục cải tiến, phát huy sáng kiến, sáng chế. Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, đảm bảo thống nhất, đồng bộ công tác triển khai chuyển đổi số của Tổng công ty.

14. Kế thừa, duy trì, phát huy, phát triển văn hóa doanh nghiệp PTSC, Tập đoàn; thực hiện tốt công tác ASXH.

15. Quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc liên tục, trung và dài hạn; rà soát, đánh giá, điều chỉnh, sắp xếp nguồn lực, tổ chức, nhân sự phù hợp, hiệu quả; áp dụng các loại hình đào tạo, liên tục nâng cấp nguồn nhân lực.

16. Quản lý, điều phối, khai thác, sử dụng hiệu quả tất cả các nguồn lực; tăng cường thực hiện các giải pháp tiết kiệm, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

17. Tăng cường, quản lý tốt công tác đầu tư; các nội dung, số liệu đầu tư, giá, ngân sách, chi tiêu, chi phí được chấp thuận tại Kế hoạch này là thông tin sơ bộ, dự kiến tại thời điểm xây dựng, phục vụ mục đích chủ trương, định hướng, kế hoạch, các công việc chuẩn bị. Đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc liên quan, quyết định đầu tư, mua sắm, giá, chi tiêu, chi phí tuân thủ theo Quy định hiện hành, phù hợp với yêu cầu thực tế, phục vụ SXKD, mục tiêu phát triển, cũng như định hướng, điều phối, quy hoạch đầu tư và lợi ích chung của Tổng công ty, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đầu tư, hiệu quả công việc.

18. Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp phát triển xanh, giảm phát thải khí nhà kính, từng bước tiếp cận các tiêu chuẩn của các quốc gia tiên tiến trên thế giới để giành lợi thế cạnh tranh trong tương lai. Ưu tiên lựa chọn phương án, giải pháp phát triển sản phẩm dịch vụ mới, đầu tư máy móc thiết bị có công nghệ tiên tiến, sử dụng hiệu quả nhiên liệu, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, giảm thiểu ô nhiễm, giảm phát thải carbon, sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm,... Từng bước hạn chế, tiến đến dừng đầu tư hoặc thuê xe ô tô chạy hoàn toàn bằng nhiên liệu hóa thạch.

19. Thực hiện thành công, cao nhất các nhiệm vụ, công việc, hoạt động khác khi được Tổng công ty giao.



II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
A	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu		
-	Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	300,00
-	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	95,19
2	Tổng Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.000,00
3	Tổng chi phí	Tỷ VNĐ	970,00
-	<i>Trong đó, chi phí khấu hao</i>	<i>Tỷ VNĐ</i>	<i>54,07</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	30,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	24,00
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ VNĐ	13,30
B	Chỉ tiêu đầu tư và mua sắm TSCĐ		
1	Thực hiện đầu tư (<i>chi tiết như Mục III đính kèm</i>)	Tỷ VNĐ	227,38
-	Đầu tư XD/CB	Tỷ VNĐ	156,21
-	Mua sắm PTTB	Tỷ VNĐ	71,17
2	Giải ngân đầu tư	Tỷ VNĐ	227,38
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ VNĐ	69,96
-	Vốn Vay/ vốn khác	Tỷ VNĐ	157,42
3	Mua sắm trang thiết bị, phần mềm văn phòng và mua sắm khác hình thành tài sản cố định	Tỷ VNĐ	5,20



III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ NĂM 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Thời gian		Tổng mức đầu tư/ dự toán được duyệt/ dự kiến					Ước thực hiện từ khởi công đến 31/12/2023				Kế hoạch năm 2024				Ghi chú	
			Bắt đầu	Kết thúc	Số Quyết định	Ngày tháng	Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó			
								Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
TỔNG CỘNG (Tỷ giá kế hoạch áp dụng là 24.500 VND/USD)								473,50	144,02	329,48	9,50	9,50	2,85	6,65	227,38	227,38	69,96	157,42	
PHẦN I: CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG								346,63	104,65	241,98	9,50	9,50	2,85	6,65	156,21	156,21	47,30	108,90	
	<i>Dự án nhóm B</i>																		
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																		
1	Khu Dịch vụ Cơ khí Dầu khí Dung Quất	Dung Quất	2023	2025	63/NQ-DKQN-HĐQT	23/05/2023	285,93	86,00	199,93	9,50	9,50	2,85	6,65	95,50	95,50	28,65	66,85		
	<i>Dự án nhóm C</i>																		
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																		
2	Xưởng gia công chế tạo thiết bị	XCK	2023	2024			46,97	14,09	32,88					46,97	46,97	14,09	32,88		
	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới</i>																		
3	Nhà để xe cơ giới, nhà kho cảng Dung Quất	CDQ	2024	2025			6,66	2,00	4,66					6,66	6,66	2,00	4,66		
4	Xưởng hoàn thiện sản phẩm	XCK	2024	2024			3,16	0,95	2,22					3,16	3,16	0,95	2,22		
5	Xưởng làm sạch bề mặt thép trắng	XCK	2024	2024			1,78	0,54	1,25					1,78	1,78	0,54	1,25		
6	Hệ thống xử lý nước thải	XCK	2024	2024			1,50	0,45	1,05					1,50	1,50	0,45	1,05		
7	Cầu thang thoát hiểm văn phòng Công ty	VP	2024	2024			0,63	0,63						0,63	0,63	0,63			
PHẦN II: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ								126,87	39,36	87,50	0,00	0,00	0,00	0,00	71,17	71,17	22,66	48,52	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																		
1	Xe cầu bánh lốp sức nâng 200-300 tấn	CDQ	2024	2025			70,99	21,30	49,69					21,30	21,30	6,39	14,91		
2	Xe cầu bánh lốp sức nâng ≥ 75 tấn (01 xe)	CDQ	2023	2024	1395/QĐ-DKQN	21/09/2023	20,00	6,00	14,00					14,00	14,00	4,20	9,80		
	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới</i>																		
3	Xe cầu bánh lốp 75 ~ 90 tấn (01 xe)	CDQ	2024	2025			30,99	9,30	21,69					30,99	30,99	9,30	21,69		
4	SMRM sàn 3 trục (số lượng 01 SMRM)	CDQ	2024	2024			0,56	0,56	0,00					0,56	0,56	0,56	0,00		
5	Máy phát điện 1 pha công suất 10 KVA sử dụng nhiên liệu đầu Diesel. Số lượng 01 máy	CDQ	2024	2024			0,06	0,06	0,00					0,06	0,06	0,06	0,00		
6	Container 48 feet loại mở 12 cửa hông. Số lượng: 03 cái	CDQ	2024	2024			0,68	0,68	0,00					0,68	0,68	0,68	0,00		
7	Container 45 feet loại mở 10 cửa hông. Số lượng: 03 cái	CDQ	2024	2024			0,57	0,57	0,00					0,57	0,57	0,57	0,00		



TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Thời gian		Tổng mức đầu tư/ dự toán được duyệt/ dự kiến					Ước thực hiện từ khởi công đến 31/12/2023				Kế hoạch năm 2024				Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc	Số Quyết định	Ngày tháng	Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		
								Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
8	Máy cưa vòng bán tự động kiểu hai trụ đứng dùng cho cắt kết cấu thép xoay 1 chiều	XCK	2024	2024			3,03	0,91	2,12					3,03	3,03	0,91	2,12	

Ghi chú: Công ty chỉ thực hiện đầu tư, mua sắm sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục theo Quy định hiện hành, chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư, hoạt động SXKD cũng như bảo toàn và phát triển vốn.

